

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **80/2022/DS-ST**

Ngày: 13-12-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản, tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Hà;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-DS ngày 25/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1960; địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện D Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Sou Thượng V (tên gọi khác K’ L), bà Ka M; địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông T có mặt, ông Sou Thượng V (K’ L), bà Ka M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày thì:

Năm 2006 vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M có vay tiền, mua bán hàng hóa với cửa hàng kinh doanh cà phê, phân bón do ông làm chủ, cụ thể: Ngày 01/3/2006, vợ chồng Sou Thượng V (K' L), bà Ka M chốt cà phê cho ông với số lượng 354kg (đã lấy tiền trước nhưng chưa giao cà phê); ngày 03/4/2006 mua 01 bao gạo trị giá 250.000 đồng; ngày 29/5/2006 mua phân bón trị giá 3.690.000 đồng; ngày 13/5/2006 mua 01 bao gạo trị giá 235.000 đồng; ngày 19/7/2006 chốt ứng 50 kg cà phê (đã lấy tiền nhưng chưa giao cà phê); ngày 25/7/2006 mua 01 bao gạo trị giá 235.000 đồng; ngày 18/7/2006, vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M vay số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 10/3/2008 hai bên đối chiếu công nợ thì vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M còn nợ ông số tiền là 29.255.000 đồng (trong đó tiền nợ chốt cà phê là 525,2 kg (tổng hai lần chốt là 404 kg x 1,3 hệ số trượt giá do hai bên thỏa thuận) trị giá 20.482.000 đồng, tiền vay và tiền mua phân bón, gạo trị giá 8.773.000 đồng) và hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng tính từ ngày 10/3/2008. Từ đó đến nay, nhiều lần ông yêu cầu vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M có trách nhiệm trả cho ông tổng số tiền 85.665.000 đồng (trong đó nợ gốc là 29.255.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 10/3/2008 đến ngày 21/6/2022 là 171,4 tháng với mức lãi suất 1,125%/tháng là 56.410.000 đồng).

Theo bản tự khai ngày 15/8/2022 của bị đơn ông Sou Thượng V (K' L) trình bày thì: Ông tên thật là Sou Thượng V, tên thường gọi là K' L. Vợ chồng ông thừa nhận ngày 17/8/2006 có vay của ông Nguyễn Xuân T số tiền 1.500.000 đồng; ngày 03/4/2006 mua của ông T 01 bao gạo trị giá 250.0000 đồng; ngày 13/5/2006 mua của ông T 01 bao gạo trị giá 235.000 đồng; ngày 25/7/2006 mua của ông T 01 bao gạo trị giá 235.000 đồng; ngày 29/5/2006 mua phân bón của ông T trị giá 3.690.000 đồng. Tổng số tiền vợ chồng ông còn nợ của ông T là 5.910.000 đồng. Số tiền ông T ghi 8.773.000 đồng là tính cả lãi. Nay ông và vợ là bà Ka M chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền là 5.910.000 đồng, xin không trả lãi. Vợ chồng ông không vay, không chốt cà phê gì với ông T nên không đồng ý trả. Chữ viết, chữ ký trong tài liệu mà ông T khởi kiện nộp cho Tòa án không phải là chữ ký, chữ viết của ông.

Bị đơn ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 29.255.000 đồng, nợ lãi từ ngày 11/3/2008 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/12/2022 là 29.255.000 đồng x 1,125% x 177 tháng 02 ngày (làm tròn 177 tháng) = 58.254.000 đồng; Tổng cộng gốc và lãi ông yêu cầu bị đơn phải trả là 87.509.000 đồng. Do bị đơn gặp nhiều khó khăn nên ông giảm lãi cho bị đơn số tiền 7.509.000 đồng. Ông chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 80.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 29.255.000 đồng, nợ lãi là 50.745.000 đồng). Bị đơn ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thủy, buộc ông Sou Thượng Vương (K' Lâm), bà Ka Mỹ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Thủy tổng số tiền là 80.000.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc chưa trả là 29.255.000 đồng, nợ lãi là 50.745.000 đồng).

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền chi phí giám định cho nguyên đơn.

Về án phí: Buộc ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của T yêu cầu ông K' L, bà Ka M thanh toán nợ vay, tiền bán cà phê và tiền mua phân bón, gạo nên xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Ông T khởi kiện yêu cầu ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 29.255.000 đồng thì thấy rằng: Vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M có mua gạo, mua phân bón, vay tiền, chốt cà phê của ông T cụ thể: Ngày 03/4/2006 mua 01 bao gạo trị giá 250.000 đồng; ngày 13/5/2006 mua 01 bao gạo trị giá 235.000 đồng; ngày 25/7/2006 mua 01 bao gạo trị giá 235.000 đồng; ngày 18/7/2006, vợ chồng vay số tiền 1.500.000 đồng; ngày 29/5/2006 mua phân bón trị giá 3.690.000 đồng. Ngày 01/3/2006, vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M chốt cà phê cho ông T với số lượng 354kg (đã lấy tiền trước nhưng chưa giao cà phê); ngày 19/7/2006 chốt 50 kg cà phê (đã lấy tiền nhưng chưa giao cà phê). Đến ngày 10/3/2008 hai bên đối chiếu công nợ với nhau thì vợ chồng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M còn nợ ông T tổng số tiền là 29.255.000 đồng. Ông Sou Thượng V (K' L) thừa nhận chỉ mua gạo, phân bón, vay tiền của ông T với tổng số tiền 5.910.000 đồng. Ông Sou Thượng V (K' L) chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền là 5.910.000 đồng, xin không trả lãi. Ông Sou Thượng V (K' L) không thừa nhận việc chốt bán cà phê (lấy tiền trước nhưng chưa giao cà phê) với ông T nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn. Ông Sou Thượng V (K' L) không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong tài liệu mà ông T khởi kiện nộp cho Tòa án là chữ ký, chữ viết của ông. Tuy nhiên tại Bản kết luận giám định số 944/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận “*“Chữ ký, chữ viết ghi họ tên K' L và chữ viết “K, L hứa 2008 phải trả” bằng mực màu xanh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên K' L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M6 là do cùng một người ký và viết ra”*” nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc chưa trả cho nguyên đơn với số tiền là 29.255.000 đồng.

[3.2] Đối với yêu cầu trả lãi: Theo đơn khởi kiện, ông T yêu cầu ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M trả lãi từ ngày 11/3/2008 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/12/2022 là 177 tháng với mức lãi suất 1,125%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Cần buộc bị đơn ông Sou Thượng Vg (K' L), bà Ka M trả nợ lãi trên số tiền phải thanh toán là 29.255.000 đồng x 1,125%/tháng x 177

tháng 02 ngày (ông T tính tròn là 177 tháng) = 58.254.000 đồng. Nhưng do bị đơn gặp nhiều khó khăn nên ông tự nguyện giảm lãi với số tiền 7.509.000 đồng cho bị đơn, chỉ yêu cầu bị đơn ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M trả số tiền lãi là 50.745.000 đồng. Xét thấy việc giảm lãi của ông T là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận, buộc bị đơn ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M phải trả số tiền lãi là 50.745.000 đồng.

Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T; buộc bị đơn ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền là 80.000.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 29.255.000 đồng, tiền nợ lãi là 50.745.000 đồng).

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã chi phí giám định với số tiền 5.700.000 đồng, đã thanh toán đủ. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định. Bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền chi phí giám định là 5.700.000 đồng cho nguyên đơn.

[5] Về án phí: Buộc ông ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán. Ông T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 430, 440, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” đối với ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M, xử:

1. Buộc ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền là 80.000.000 ((*Tám mươi triệu*)) đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 29.255.000 đồng ((*Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)), tiền nợ lãi là 50.745.000 ((*Năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*)).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được

thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Sou Thượng Vương (K' Lâm), bà Ka Mỹ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Xuân T số tiền chi phí giám định là 5.700.000 (*Năm triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

2. Về án phí:

Buộc ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960, thuộc trường hợp “Người cao tuổi” theo Điều 2 Luật người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, ông T được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Riêng ông Sou Thượng V (K' L), bà Ka M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Đoàn Văn Chiến

